

Bản số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1: Ông Vũ Văn Mác

2: Ông Nguyễn Kim Quyết

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên:*  
Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Lưu Quý L, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh T

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

*(Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**2. Bị đơn:** Chị Trần Thị A, sinh năm 1990

ĐKHKT: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở: Xóm Th, xã V, huyện huyện Đ, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Trong Đơn khởi kiện ly hôn, Biên bản lấy lời khai cùng các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Lưu Quý L trình bày như sau:

Anh và chị Trần Thị A kết hôn với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh T trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn chị A về chung sống cùng gia đình anh tại xóm L, xã M, huyện Đ. Quá trình chung sống khoảng 03 năm đầu hạnh phúc, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng. Tới khoảng năm 2013 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hoàn cảnh gia đình thiếu thốn, gánh nặng cơm áo gạo tiền, con cái...Tới cuối năm 2015 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị A đã về nhà mẹ đẻ tại xóm Th, xã V sống, từ đó cho tới nay vợ chồng đã sống ly thân. Đầu năm 2016, xác định mâu thuẫn quá trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nên anh và chị A đã thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, sau đó do anh đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương nên chưa giải quyết ly hôn được.

Cho tới thời điểm hiện nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của anh và chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Lưu Khắc Đ, sinh ngày 31/8/2010, hiện nay con chung đang sống với anh. Sau khi vợ chồng ly hôn anh muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Không đề nghị chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tổng đạt trực tiếp đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị A theo quy định và đồng thời cũng thông báo trực tiếp cho chị A thông qua số điện thoại 01662300xxx do anh L cung cấp, được người thân thích (mẹ đẻ) của chị A xác định là số điện thoại cá nhân hiện chị A đang sử dụng. Tuy nhiên, chị Trần Thị A không tới Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị Trần Thị A và tiến hành hòa giải theo quy định được.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Lưu Quý L cung cấp cho Tòa án 02 Đơn xác nhận của địa phương (xóm L, xã M) về việc cư trú, có mặt, vắng mặt của chị Trần Thị A và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng, xác định như sau: Chị Trần Thị A hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Đ, tuy nhiên từ năm 2013 cho tới nay chị A không sinh sống, có mặt ở địa phương, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị A đã bỏ đi nơi khác sống. Năm 2016 chị A và anh L có thỏa thuận nhất trí ly hôn, phân chia tài sản, con cái trước sự chứng kiến của đại diện xóm L.

Ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại xóm Th, xã V, tại buổi làm việc bà Nguyễn Thị T mẹ đẻ của chị A xác định: Quá trình chung sống giữa chị A và anh L có xảy ra nhiều mâu thuẫn, do không thể tiếp tục sống được bên nhà chồng nên chị A đã chuyển về chung sống với bà, tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh kinh tế nên chị A thường xuyên phải đi làm, thi thoảng mới về. Năm 2016, chị A đã gửi đơn xin

ly hôn với anh L tới Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tuy nhiên sau đó do anh L đi Trung Quốc nên không giải quyết được. Đầu năm 2018, anh L chủ động viết đơn ly hôn, chị A biết thông tin và có chờ Tòa án báo gọi giải quyết, tuy nhiên do chờ lâu quá không thấy Tòa án gọi nên đã xin đi làm, do mới xin được vào làm nên chị A không thể xin nghỉ, bản thân chị A lại biết ít chữ nên cũng không thể viết đơn trình bày quan điểm, nguyện vọng gửi về Tòa án theo quy định, việc vắng mặt của chị A là do hoàn cảnh khách quan, không phải chị A cố tình không hợp tác.

Cũng tại buổi làm việc, đại diện Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ đã gọi điện thoại trực tiếp tới số 01662300xxx của chị A trước sự chứng kiến của bà T và đại diện Chính quyền địa phương. Qua điện thoại, chị A cho biết chị đồng ý ly hôn, mọi quan điểm của chị đã nêu trong đơn xin ly hôn chị nộp cho Tòa án năm 2016, cho tới giờ chị vẫn giữ nguyên quan điểm không thay đổi, hiện chị đi làm không xin nghỉ được, nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định.

[4] Tại biên bản làm việc ngày 19/4/2018, con chung của anh L chị A là cháu Lưu Khắc Đ, sinh ngày 31/8/2010 có nguyện vọng: Sau khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được sống cùng với bố vì từ nhỏ cháu đã sống với bố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Lưu Quý L với bị đơn chị Trần Thị A, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đ, tỉnh T. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị A theo quy định tại Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 196 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Trần Thị A vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lưu Quý L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị A vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của đại diện Viện kiểm sát không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

+ Quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quý L và chị Trần Thị A kết hôn với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ trên cơ sở được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị A về chung sống cùng gia đình anh L tại xóm L, xã M, huyện Đ. Từ năm 2013 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Năm 2016, chị A có đơn xin ly hôn, hai bên đã thỏa thuận về việc ly hôn, phân chia tài sản, con cái trước sự chứng kiến của Chính quyền cơ sở (xóm L, xã M) tuy nhiên sau đó do anh L đi Trung Quốc làm nên chưa giải quyết ly hôn được. Hiện nay anh L có đơn khởi kiện ly hôn với chị A, chị A đồng ý, mong muốn được ly hôn nhưng do công việc không xin được nghỉ nên chị A không thể về Tòa án để giải quyết.

Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị A đã ở mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích kết hôn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh L, cho anh L được ly hôn với chị A như vậy là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Lưu Khắc Đ, sinh ngày 31/8/2010, hiện tại đang sống với bố, nguyện vọng của con chung sau khi bố mẹ ly hôn muốn được sống cùng với bố. HĐXX xét thấy, anh L có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi vợ chồng ly hôn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị A không có mặt, không có quan điểm. Để đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt của con chung cần giao con chung là Lưu Khắc Đ, sinh ngày 31/8/2010 cho anh Lưu Quý L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con thành niên hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Lưu Quý L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 174, 175, 177, 196, 220, 227, 228, 232, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Lưu Quý L, cho anh Lưu Quý L được ly hôn với chị Trần Thị A.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Lưu Khắc Đ, sinh ngày 31/8/2010 cho anh Lưu Quý L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị A do anh Lưu Quý L chưa có yêu cầu.

Chị Trần Thị A có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**4. Án phí:** Anh Lưu Quý L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HN&GD sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên Ai thu số 0015944 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Anh Lưu Quý L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sử công khai vắng mặt nguyên đơn (anh L), bị đơn (chị A). Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã M, huyện Đ; tỉnh T
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy**